

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 612/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/5/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. *Người yêu cầu:* Ông Bùi Phương A, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Hẻm 718/18 Trần Hưng Đạo, khu vực 6, phường Đồng Đa, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;

2. *Người yêu cầu:* Bà Vũ Thị B, sinh năm 1997.

Địa chỉ: 75/27 đường HT45, Tổ 2, Khu phố 1, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Bùi Phương Quang và bà Vũ Thị B tự nguyện tìm hiểu và chung sống có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 86 vào ngày 07/5/2020 tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống có mâu thuẫn. Nay ông A và bà B yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Ông Quang và bà Uyên có 01 con chung tên Bùi Vũ An C, sinh ngày 06/12/2020. Sau khi ly hôn ông A đồng ý giao con chung cho bà B nuôi dưỡng và

cấp dưỡng nuôi con với số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng, thực hiện cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2022

Ông A và bà B không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Ông A và bà B cùng xác nhận tiền lệ phí do Ông A và bà B cùng nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Phương A và bà Vũ Thị B thuận thuận tình ly hôn.

- Kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực thì Giấy chứng nhận kết hôn 86 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/5/2020 không còn giá trị pháp lý

Về con chung: có 01 con chung tên Bùi Vũ An C, sinh ngày 06/12/2020. Giao con chung cho bà Vũ Thị B nuôi dưỡng. Ghi nhận ông A cấp dưỡng nuôi con với số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng, thực hiện cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 10/2022.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông A chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông A phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí HNGĐ là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, ông Bùi Phương A tự nguyện chịu 150.000 đồng và bà Vũ Thị B tự nguyện chịu 150.000 đồng; được căn trừ vào số tiền lệ phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông A và bà B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0023392 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. ông A và bà B đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- UBND phường Hiệp Thành
, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: hồ sơ

THẨM PHÁN

Hồ Thị Nga